TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 42/2018/HS-ST Ngày 26 - 10 - 2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Hà;

Ông Nguyễn Viết Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn S; tên gọi khác: Không, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1975, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn B (đã chết) và bà Hoàng Thị X; có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1978 và có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2018 đến nay. Có mặt.

2. Đoàn Minh C; tên gọi khác: Không, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1982, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn H và bà Hoàng Thị H1; có vợ là Chu Thị H2, sinh năm 1985 và có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/5/2018 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Minh C: Bà Chu Bích T, là trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Chu Thị H2, sinh năm 1985, trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1976; trú tại: Khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Minh D. Vắng mặt;

2. Anh Vương Quốc H3. Vắng mặt;

3. Anh Trịnh Ngọc C. Vắng mặt;

4. Anh Lục Văn T1. Vắng mặt;

5. Anh Vũ Hồng S. Vắng mặt;

6. Anh Lăng Văn S1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút, ngày 14/5/2018, tại khu vực thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Minh D, sinh năm 1981, trú tại thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn sử dụng trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ được 01 xi lanh bằng nhựa, đã qua sử dụng. Nguyễn Minh D khai nhận chất ma túy vừa sử dụng mua với Nông Văn S, trú tại thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, 01 gói với giá 100.000 đồng, mang ra gầm cầu thuộc thôn P, xã Đ, huyện T sử dụng, thì bị Công an huyện Tràng Định phát hiện lập biên bản. Theo lời khai của Nguyễn Minh D, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nông Văn S thu giữ 03 gói chất bột màu trắng (01 gói thu giữ trong tay trái của Nông Văn S; 01 gói thu trên đầu giường; 01 gói thu trên bàn cạnh giường ngủ); 30 mảnh giấy trắng có dòng kẻ ngang; 01 kéo sắt; 01 điện thoại di động màu hồng và số tiền 230.000 đồng. Nông Văn S khai nhận 03 gói chất bột màu trắng là Heroine đã góp tiền cùng Đoàn Minh C, trú tại thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn mua về mục đích sử dụng và bán lại cho những người nghiện để kiếm lời. Căn cứ lời khai của Nông Văn S, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đoàn Minh C và phát hiện trên người 08 gói chất bột màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 12T1-078.08; 01 chứng minh nhân dân; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy thông hành xuất nhập cảnh đều mang tên Đoàn Minh

C; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA và số tiền 2.670.000 đồng. Đoàn Văn C khai nhận 08 gói chất bột màu trắng bị thu giữ là ma túy Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 177/KL-PC54, ngày 16/5/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- 03 gói chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn S đều là chất ma tuý Heroine, có tổng khối lượng 0,109 gam (đã trừ bì).

- 08 gói chất bột màu trắng thu giữ của Đoàn Minh C đều là chất ma tuý Heroine, có tổng khối lượng 0,210 gam (đã trừ bì).

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 01/10/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn để xét xử bị cáo Nông Văn S về các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đoàn Minh C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nông Văn S, Đoàn Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Nông Văn S, Đoàn Minh C, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn S. Tuyên bố bị cáo Nông Văn S phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn S tội mua bán trái phép chất ma túy mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam, tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù giam. Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Minh C. Tuyên bố bị cáo Đoàn Minh C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Văn C mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nông Văn S, Đoàn Minh C vì các bị cáo không có tài sản gì, là người nghiện.

Về xử lý vật chứng của vụ án đề nghị tịch thu, tiêu hủy 03 gói ma túy thu giữ của Nông Văn S và 08 gói ma túy thu giữ của Đoàn Minh C; 30 mảnh giấy trắng có dòng kẻ ngang, 01 kéo sắt và 01 xi lanh bằng nhựa; số tiền thu giữ của Nông Văn S 230.000 đồng, thu giữ của Đoàn Minh C 2.670.000 đồng, là số tiền do bán ma tuý mà có, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL của Nông Văn S, 01 điện thoại NOKIA của Đoàn Minh C; trả lại cho bị cáo Đoàn Minh C 01 xe mô tô nhãn

hiệu YAMAHA biển kiểm sát 12T1- 078.08, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy thông hành đều mang tên Đoàn Minh C.

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Minh C tại phiên tòa, nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án khởi điểm của khung hình phạt 07 năm tù cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô, bị cáo chỉ bán ma túy cho 03 người là 300.000 đồng, còn lại 2.370.000 đồng, đề nghị trả cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nông Văn S, Đoàn Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Các bị cáo cùng nhau góp tiền đi mua ma túy mang về chia nhau mỗi người 01 gói, đem về chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lẻ, khoảng 11 giờ, ngày 14/5/2018 Nông Văn S, bán cho Vũ Hồng S 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, trước đó khoảng 11 giờ, ngày 11/5/2018 và khoảng 11 giờ ngày 12/5/2018 bán cho Vũ Hồng S mỗi lần 01 gói với giá 100.000 đồng; khoảng 11 giờ ngày 14/5/2018 bán cho Lăng Văn S1 01 gói với giá 100.000 đồng, trước đó khoảng 11 giờ ngày 12/5/2018 bán cho Lăng Văn S1 01 gói với giá 100.000 đồng. Cả hai ngày 12/5/2018 và ngày 14/5/2018, sau khi Lăng Văn S1 mua được ma tuý và sử dụng luôn chất ma tuý tại bàn uống nước nhà ở của Nông Văn S bằng hình thức "Chích", Nông Văn S biết, nhìn thấy và đồng ý cho sử dụng. Khoảng 10 giờ ngày 14/5/2018 bán cho Nguyễn Minh D 01 gói với giá 100.000 đồng, trước đó khoảng 20 giờ ngày 12/5/2018 bán cho Nguyễn Minh D 01 gói với giá 100.000 đồng. Khoảng 13 giờ, ngày 14/5/2018 Đoàn Minh C bán cho Vương Quốc H3 01 gói với giá 100.000 đồng; khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 14/5/2018 bán cho Lục Văn T1 01 gói với giá 100.000 đồng, trước đó khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/5/2018 bán cho Lục Văn T1 01 gói với giá 100.000

đồng; khoảng 10 giờ ngày 13/5/2018 bán cho Trịnh Ngọc C 01 gói với giá 100.000 đồng. Do đó, có căn cứ để khẳng định bị cáo Nông Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Đoàn Minh C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nông Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo Đoàn Minh C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về vai trò của từng bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo cùng nhau góp tiền đi mua ma túy, mang về chia nhau để sử dụng và bán lẻ kiếm lời, các bị cáo đều bán cho nhiều người, nhiều lần, nên vai trò trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là như nhau. Bị cáo Nông Văn S cho Lăng Văn S1 sử dụng luôn chất ma tuý tại bàn uống nước tại nhà ở của Nông Văn S bằng hình thức "Chích" hai lần, nên bị cáo Nông Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tại địa phương và xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng" và khoản 3 Điều 256 Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng". Hội đồng xét xử xét thấy gia đình bị cáo Nông Văn S có 01 ngôi nhà cấp 4 và 827 m^2 đất trồng lúa, ngoài ra không đứng tên sở hữu tài sản gì; bị cáo Đoàn Minh C đứng tên quyền sở đất ở 313,4 m^2, có nhà cấp 4 diện tích khoảng 60 m^2, ngoài ra không có tài sản gì (thể hiện tại các biên bản xác minh ngày 22/8/2018), gia đình hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Đối với anh Nông Văn L, theo bị cáo Đoàn Minh C khai được mua ma túy với anh Nông Văn L, nhưng quá trình điều tra và đối chất anh Nông Văn L không thừa nhận được bán ma túy cho bị cáo Đoàn Minh C. Nên chưa có đủ căn cứ xử lý.

[10] Đối với chị Chu Thị H2, vợ của bị cáo Đoàn Minh C có yêu trả lại chiếc xe mô tô đang tạm giữ của bị cáo Đoàn Minh C, là tài sản chung của gia đình vay tiền Ngân hàng để mua. Nhưng chị Chu Thị H2 không biết bị cáo mang xe đi bán ma túy, nên không liên quan.

[11] Tại phiên tòa những người làm chứng anh Vương Quốc H3, Nguyễn Minh D, Trịnh Ngọc C, Lục Văn T1, Vũ Hồng S, Lăng Văn S1, là người nghiện đều vắng mặt, nhưng trong bản tự khai và các biên bản lời khai tại cơ quan điều tra, tất cả đều khẳng định được mua ma túy với các bị cáo để sử dụng và anh Lăng Văn S1 cũng khẳng định khi mua ma túy với Nông Văn S 02 lần và cả 02 lần đều sử dụng ma túy ngay tại bàn uống nước nhà ở của Nông Văn S. Cơ quan điều tra đã lập biên bản và ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

[12] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị mức án, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[13] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đoàn Minh C tại phiên tòa, đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Minh C mức án 07 năm tù dưới mức án Viện kiểm sát đề nghị và đề nghị trả lại số tiền 2.370.000 đồng cho bị cáo Đoàn Minh C. Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định.

[14] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với 01 điện thoại NOKIA thu giữ của bị cáo Đoàn Minh C; 01 điện thoại ITEL thu giữ của bị cáo Nông Văn S, các bị cáo đã sử dụng liên lạc trao đổi mua bán ma túy, nên tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước; đối với số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 phong bì thư ghi (tang vật thu giữ của Nông Văn S ngày 14/5/2018), có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh Hà, Bùi Anh Thái, bên trong có 0,091 gam Heroine và 01 phong bì thư ghi (tang vật thu giữ của Đoàn Minh C ngày 14/5/2018), có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh Hà, Bùi Anh Thái, bên trong có 0,185 gam Heroine, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 xi lanh nhựa; 01 kéo sắt; 30 mảnh giấy có dòng kẻ ngang, là vật liên quan đến việc mua bán, sử dụng ma túy và không có giá trị, nên tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm sát 12T1- 078.08, xét thấy đây là tài sản chung của gia đình vay mượn tiền Ngân hàng để mua, mục đích phục vụ cho việc đi lại, nên trả lại xe cho bị cáo Đoàn Minh C; đối với 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy thông hành đều mang tên Đoàn Minh C, là giấy tờ tùy thân, nên trả lại cho bị cáo Đoàn Minh C; đối với số tiền 230.000 đồng thu giữ của Nông Văn S; 2.670.000 đồng thu giữ của bị cáo Đoàn Minh C, là tiền do các bị cáo bán ma tuý mà có, nên phải tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

[15] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn S.

Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Minh C.

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn S phạm các tội: Mua bán trái phép chất ma túy và tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Đoàn Minh C phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nông Văn S 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và 07 (bảy) năm tù giam về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.

Xử phạt bị cáo Đoàn Minh C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy hoàn lại mẫu vật sau giám định niêm phong trong 01 phong bì thư ghi (tang vật thu giữ của Nông Văn S ngày 14/5/2018), có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh Hà, Bùi Anh Thái, bên trong có 0,091 gam Heroine; 01 phong bì thư ghi (tang vật thu giữ của Đoàn Minh C ngày 14/5/2018), có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh Hà, Bùi Anh Thái, bên trong có 0,185 gam Heroine và 01 xi lanh nhựa; 01 kéo sắt; 30 mảnh giấy có dòng kẻ ngang.

Trả lại cho bị cáo Đoàn Minh C gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm sát 12T1- 078.08; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy thông hành, đều mang tên Đoàn Minh C.

Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước gồm: 01 chiếc điện thoại NOKIA; 01 điện thoại ITEL, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 230.000 đồng thu giữ của bị cáo Nông Văn S và 2.670.000 đồng thu giữ của bị cáo Đoàn Minh C. Tổng cộng là 2.900.000 (hai triệu chín trăm nghìn) đồng.

(các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bảo giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án ngày 02 tháng 10 năm 2018 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 24 tháng 10 năm 2018).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nông Văn S, Đoàn Minh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ điều tra Công an huyện Tràng Định;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định;
- Các bị cáo; người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Triệu Thị Máy